

Số: 12/2023/QĐST-KDTM

Ninh Kiều, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2023/TLST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam** (gọi tắt là **Agribank**).

- Địa chỉ trụ sở: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Mã số doanh nghiệp: 0100686174)

- Người đại diện theo pháp luật: ông **Phạm Toàn Vượng**—Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông **Trương Hoàng Hải** - Giám Đốc Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT VN - CN Cần Thơ II.

- Địa chỉ chi nhánh: Số 08 – 10 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (*Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Agribank: “Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”*).

- Đại diện ủy quyền: bà **Diệp Thị Mỹ Trang** (Giấy ủy quyền số: 698/UQ-NHNo.CTII-PC, ngày 19/9/2023).

* *Bị đơn*: **Công ty cổ phần SAKUMI VIỆT NAM** (gọi tắt là **Công Ty Sakumi**). Địa chỉ trụ sở: Lầu 2, số 11 đường A2, KDC 91B, KV6, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp: 1801603065).

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Minh Mẫn** - Chức vụ: Giám Đốc
* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Minh Mẫn**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Về số nợ: Buộc bị đơn **Công ty cổ phần SAKUMI VIỆT NAM** (gọi tắt: **Công ty Sakumi**) phải có trách nhiệm trả tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/12/2023 là **55.495.238.356 đồng** (*Năm mươi lăm tỷ, bốn trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng*) (Trong đó: Nợ gốc: 40.000.000.000 đồng; Tổng nợ lãi: 15.495.238.356 đồng, cụ thể: Lãi trong hạn: 10.528.175.342 đồng, lãi quá hạn: 4.967.063.014 đồng), lãi suất phát sinh được thực hiện theo hợp đồng tín dụng số **1890-LAV-202000095** ký ngày **17/01/2020** (ngày tính lãi tiếp theo là ngày 21/12/2023) cho nguyên đơn **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam** (gọi tắt: **Agribank**) là dứt nợ.

Về lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ: Được tính theo hợp đồng tín dụng số **1890-LAV-202000095** ký ngày **17/01/2020** (Lãi phát sinh tính từ ngày 21/12/2023).

Về thời gian trả nợ và cách trả nợ: Các bên đương sự tự thỏa thuận, nếu không thống nhất được sẽ yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết.

Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện thủ tục phát mãi tài sản đảm bảo theo quy định Luật thi hành án dân sự các tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp như sau:

1. Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/062019.27.1 ngày 25/06/2019, số công chứng: 2518, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng số 2, Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long ký ngày 09/7/2019; Phụ lục hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/062019.27.1/PLHĐ ngày 17/01/2020 số công chứng: 223, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng số 2, Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long ký ngày 17/01/2020, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/7/2019 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long gồm các tài sản như sau:

1.1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Diện tích: **3.629,80m²**
Mục đích sử dụng: đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm, thửa đất số 412, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ: **Ấp Thuận Thới, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ979853. Số vào sổ cấp GCN: CS06862 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/05/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

1.2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Diện tích: 1.468,30 m²
Mục đích sử dụng: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, thửa đất số 465, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ: **Ấp Thuận Thới, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL612661. Số vào sổ cấp GCN: CH09565 do UBND huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 06/12/2018 chính lý mang tên Lê Minh Mẫn ngày 25/4/2019.

1.3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Diện tích: 4.031,70 m²
Mục đích sử dụng: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, thửa đất số 468, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ: **Ấp Thuận Thới, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP908449. Số vào sổ cấp GCN: CS09584 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/12/2018, chính lý mang tên Lê Minh Mẫn ngày 25/4/2019.

1.4. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Diện tích: 300 m² Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 483, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ: **Ấp Thuận Thới, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP945618. Số vào sổ cấp GCN: CS09667 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 25/12/2018, chính lý mang tên Lê Minh Mẫn, ngày 25/4/2019.

1.5. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Diện tích: 6.579,30 m² ; Mục đích sử dụng: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, tại thửa đất số 484, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ **Ấp Thuận Thới, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP945619. Số vào sổ cấp GCN: CS09668 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 25/12/2018, chính lý mang tên Lê Minh Mẫn, ngày 25/4/2019.

1.6. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Diện tích: 1.478,20 m²
Mục đích sử dụng: đất phi nông nghiệp khác, tại thửa đất số 489, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ: xã **An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS140552. Số vào sổ cấp GCN: CS10088 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 30/05/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2. Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/062019.27.3 ngày 28/08/2019, số công chứng: 1442, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng số 2, tỉnh An Giang ký ngày 30/08/2019; Phụ lục Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/062019.27.3/PLHĐ, số công chứng: 1631, quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng số 2, tỉnh An Giang ký

ngày 13/10/2020 được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/8/2019 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang gồm các tài sản như sau:

2.1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 326, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838862. Số vào sổ cấp GCN: CS06839 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838863. Số vào sổ cấp GCN: CS06840 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 328, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838864. Số vào sổ cấp GCN: CS06841 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.4. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 329, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838865. Số vào sổ cấp GCN: CS06842 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.5. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 330, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838866. Số vào sổ cấp GCN: CS06843 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.6. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 331, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838867. Số vào sổ cấp GCN: CS06844 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.7. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838868. Số vào sổ cấp GCN: CS06845 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.8. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 333, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838869. Số vào sổ cấp GCN: CS06846 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.9. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 334, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838870. Số vào sổ cấp GCN: CS06847 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.10. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 335, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838871. Số vào sổ cấp GCN: CS06848 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.11. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 336, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838872. Số vào sổ cấp GCN: CS06849 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.12. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 337, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838873. Số vào sổ cấp GCN: CS06850 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.13. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 338, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838874. Số vào sổ cấp GCN: CS06851 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.14. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 339, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838875. Số vào sổ cấp GCN: CS06852 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.15. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 340, tờ bản đồ số 43 tọa lạc tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838876. Số vào sổ cấp GCN: CS06853 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.16. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 341, tờ bản đồ số 43 tọa lạc tại địa chỉ: xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838877. Số vào sổ cấp GCN: CS06854 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.17. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 342, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: Xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838878. Số vào sổ cấp GCN: CS06855 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.18. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 343, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: Xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838879. Số vào sổ cấp GCN: CS06856 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.19. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 344, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: Xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838880. Số vào sổ cấp GCN: CS06857 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

2.20. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: **Diện tích: 90 m²**; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thửa đất số 345, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: Xã **Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS838881. Số vào sổ cấp GCN: CS06858 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Lê Minh Mẫn.

Trong trường hợp số tiền phát mãi tài sản của các bên thế chấp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn phát sinh của Công ty Cổ phần SAKUMI VIỆT NAM theo từng hợp đồng thế chấp thì đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền cho phép AGRIBANK được tiếp tục phát mãi các tài sản khác của bị đơn công ty cổ phần SAKUMI VIỆT NAM cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu số tiền **81.747.619 đồng** (*Tám mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm mười chín đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền **79.466.000 đồng** (*Bảy mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001054, ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

** Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thiên Bảo